

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ LƯƠNG  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST  
Ngày 16/6/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đinh Quốc Minh

2. Bà Đỗ Thanh Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 20/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 02/6/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lều Văn T**, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm L, xã V, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lều Văn M, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955 (đã chết); Vợ, con: Chưa có. Gia đình bị cáo có 05 anh, chị em, bị cáo là con thứ năm

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào trong vụ án này. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Lều Thị L1, sinh năm 1982, địa chỉ: Xóm L, xã V, huyện Phú Lương, Thái Nguyên.

(Có mặt)

**- Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1962, địa chỉ: Xóm Y, xã Y1, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

(vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 20 phút ngày 17/01/2022, tại xóm C, xã Y1, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, cơ quan CSDDT Công an huyện Phú Lương bắt quả tang, thu giữ trên khung xe mô tô BKS 20E1 – 348.80 Lều Văn T đang điều khiển 01 túi nilon, mở ra bên trong có: 02 vật hình khối hộp, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, nghi là pháo hoa giàn loại 36 quả; 104 vật hình cầu dạng bóng đèn nhỏ, phần đầu hình trụ có gắn một đoạn dây màu xanh, bên ngoài vỏ bọc giấy màu nâu nghi là pháo cù. Toàn bộ số vật nghi là pháo được niêm phong trong thùng cát tông, ký hiệu A1. Thu giữ trong túi quần bên trái đang mặc trên người của Lều Văn T có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 860843055672986/2; số IMEI 2: 860843055679994/2, niêm phong trong phong bì ký hiệu B1.

Khám xét khẩn cấp nhà ở của T không phát hiện, thu giữ gì về vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nêu trên.

Hồi 08 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan CSDDT Công an huyện Phú Lương tiến hành cân xác định trọng lượng số vật nghi pháo nổ thu của T như sau: 02 vật hình khối hộp, có đặc điểm giống nhau, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc nghi là pháo giàn loại 36 quả = 2,7kg; 104 vật hình cầu dạng bóng đèn nhỏ, phần đầu hình trụ có gắn một đoạn dây màu xanh, bên ngoài vỏ bọc giấy màu nâu, nghi là pháo cù = 3,5kg. Tổng trọng lượng là 6,2 kg. Lấy toàn bộ niêm phong trong thùng cát tông, ký hiệu P1 gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 293/KL-KTHS ngày 26/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- 02 (hai) vật hình khối hộp chữ nhật, có đặc điểm giống nhau, có kích thước (14,5x14,5x14,5)cm, mỗi vật được bọc bên ngoài giấy nhiều màu sắc và in chữ nước ngoài, bên trong có 36 vật hình trụ có đường kính 2,4cm, chiều dài 14,5cm, có khối lượng 2,7kg, được đựng trong một túi nilon màu đen niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu P1 là pháo nổ (pháo hoa nổ).

- 104 (một trăm linh bốn) vật dạng bóng đèn tròn, phần hình trụ dài khoảng 3cm (ba centimet), đường kính khoảng 2,7cm (hai phẩy bảy centimet), bên ngoài bọc giấy màu vàng có in chữ nước ngoài và gắn một đoạn dây màu xanh, phần hình cầu có đường kính 4,1cm (bốn phẩy một centimet), có tổng khối lượng là 3,5 kg (ba phẩy năm kilogam), được đựng trong một túi nilon màu đen và niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu P1 là pháo nổ.

Quá trình điều tra bị can T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 16/01/2022, T ngồi uống nước tại khu công nghiệp Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên thì có một người đàn ông không quen biết, khoảng 40 tuổi tên ngồi uống nước cạnh đó. Qua nói chuyện, T biết người đàn ông này tên là H1 nhà ở xã P, huyện Phú Lương và có bán pháo. T đặt vấn đề hỏi mua pháo của H1 để đốt chơi dịp Tết Nguyên Đán, giá tiền 02 (hai) hộp pháo hoa giàn loại 36 quả là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)/ 01(một) hộp và 100 (một trăm) quả pháo cù với giá tiền là 20.000đ (hai mươi nghìn đồng)/ 01 quả. H1 đồng ý và hẹn T khoảng 21 giờ ngày 17/01/2022, gặp nhau tại ngã tư xã Y1, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên để giao pháo. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/01/2022, như đã hẹn trước T một mình điều khiển xe mô tô BKS: 20E1-348.80, đi theo đường Thái Nguyên – Chợ Mới đến ngã tư xã Y1, thì gặp H1. H1 bảo T đi lên khu vực đường liên xã P – Y1, rồi dừng xe ở đó đợi H1 đi lấy pháo. Khoảng 05 phút sau, H1 quay lại và đưa cho T 01 (một) túi nilon màu đen, mở ra bên trong thấy có 02 hộp pháo giàn 36 quả và 104 quả pháo cù, lúc này H1 nói cho thêm T 04 quả pháo cù. T trả 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho H1, đặt túi nilon màu đen bên trong đựng pháo lên phần lôm của khung xe mô tô BKS: 20E1-348.80 và điều khiển xe chở mang về nhà thì bị tổ công tác công an huyện Phú Lương phát hiện, bắt giữ.

Vật chứng của vụ án: Số pháo thu giữ của T đã gửi toàn bộ để giám định, đã giám định hết; 01 (một) bì niêm phong kí hiệu B1 bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen cũ đã qua sử dụng, số IMEI1: 860843055672986/2, số IMEI2: 860843055679994/02; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu xám đen cũ đã qua sử dụng, BKS: 20E1-348.80; Số khung: 3240KY233645; Số máy: E3X9E635406. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng theo quy định.

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKSPL ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Lều Văn T về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo khoản 1 Điều 191 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như bản Cáo trạng đã truy tố.

Vị Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử.

Tuyên bố: Bị cáo Lều Văn T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Lều Văn T mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung từ 10.000.000 – 15.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 860843055672986/2; số IMEI 2: 860843055679994/2; trả lại cho chị Lều Thị L1 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu xám đen cũ đã qua sử dụng BKS 20E1 – 348.80, số khung: 3240KY233645, số máy: E3X9E635406.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 21 giờ 20 phút ngày 17/01/2022, tại khu vực xóm C, xã Y1, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Lều Văn T có hành vi vận chuyển 6,2kg pháo nổ, thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Lương bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương khám xét chỗ ở của Lều Văn T không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Cân xác định trọng lượng số vật nghi pháo nổ thu của T như sau: 02 vật hình khối hộp, có đặc điểm giống nhau, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc nghi là pháo giàn loại 36 quả = 2,7kg; 104 vật hình cầu dạng bóng đèn nhỏ, phần đầu hình trụ có gắn một đoạn dây màu xanh, bên ngoài vỏ bọc giấy màu nâu, nghi là pháo cù = 3,5kg. Tổng trọng lượng là 6,2 kg.

Tại Kết luận giám định số 293/KL-KTHS ngày 26/01/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- 02 (hai) vật hình khối hộp chữ nhật, có đặc điểm giống nhau, có kích thước (14,5x14,5x14,5)cm, mỗi vật được bọc bên ngoài giấy nhiều màu sắc và in chữ nước ngoài, bên trong có 36 vật hình trụ có đường kính 2,4cm, chiều dài 14,5cm, có khối lượng 2,7kg, được đựng trong một túi nilon màu đen niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu P1 là pháo nổ (pháo hoa nổ).

- 104 (một trăm linh bốn) vật dạng bóng đèn tròn, phần hình trụ dài khoảng 3cm (ba centimet), đường kính khoảng 2,7cm (hai phẩy bảy centimet), bên ngoài bọc giấy màu vàng có in chữ nước ngoài và gắn một đoạn dây màu xanh, phần hình cầu có đường kính 4,1cm (bốn phẩy một centimet), có tổng khối lượng là 3,5 kg (ba phẩy năm kilogam), được đựng trong một túi nilon màu đen và niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu P1 là pháo nổ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào vận chuyển,.....hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không một trong các trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...c) Pháo nổ từ 06 kilogam đến dưới 40 kilogam;

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKSPL ngày 15/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên để xét xử là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật, nhưng thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền của Nhà nước trong sản xuất, kinh doanh một số hàng hóa bị cấm, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi đó phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Xét tính chất của vụ án, các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại dưới sự giám sát của địa phương cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm công nhân, có thu nhập từ 6.000.000 đến 7.000.000 đồng, do vậy cần xem xét hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 191 BLHS.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 860843055672986/2; số IMEI 2: 860843055679994/2; trả lại cho chị Lều Thị L1 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu xám đen cũ đã qua sử dụng BKS 20E1 – 348.80, số khung: 3240KY233645, số máy: E3X9E635406.

[7] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án này còn có người nam giới tên H1, khoảng 40 tuổi là người bán pháo cho T ngày 17/01/2022. Do T không biết tên và địa chỉ cụ thể của người này nên cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ điều tra, xử lý sau.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tại phiên tòa về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

**Tuyên bố:** Bị cáo Lều Văn T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Nghị quyết 02/2018/NQ-HDTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HDTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HDTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt bị cáo Lều Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho UBND xã V, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi

cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 860843055672986/2; số IMEI 2: 860843055679994/2, được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1; trả lại cho chị Lều Thị L1 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu xám đen cũ đã qua sử dụng BKS 20E1 – 348.80, số khung: 3240KY233645, số máy: E3X9E635406.

*(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 46/2022 ngày 06/5/2022 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục THAHS tỉnh Thái Nguyên)*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh TN
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Giang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Giang**



